

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vụ Bồn năm 2023**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND, ngày 27/11/2020 của UBND huyện Krông Pắc về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Krông Pắc năm 2021 – 2025; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Vụ Bồn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006.
- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Kế hoạch số 127/KH-UBND, ngày 21/6/2021 của UBND huyện Krông Pắc về “Chuyển đổi số huyện Krông Pắc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.
- Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND Krông Pắc về Chuyển đổi số huyện Krông Pắc năm 2023.
- Ủy ban nhân dân xã Vụ Bồn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã Vụ Bồn năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước (CQNN) nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả hoạt động, tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí, góp phần nâng cao năng lực phát triển kinh tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội.
- Hoàn thiện nền tảng cơ bản xây dựng Chính quyền điện tử xã Vụ Bồn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng.
- Gắn kết giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính nhằm thúc đẩy việc trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định pháp luật; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính công đảm bảo lộ trình

phát triển Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Thiết lập môi trường điện tử hiện đại, minh bạch, thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin, phản ánh kiến nghị, đề xuất ý kiến đối với CQNN.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động có hiệu quả trang thông tin điện tử của xã để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hoàn thành việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã Vụ Bản.

- 100% văn bản, tài liệu trao đổi trong CQNN (trừ văn bản mật) được gửi nhận trên môi trường điện tử có ký số.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận, xử lý theo cơ chế một cửa điện tử liên thông; phần đầu 100% được cung cấp, tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phần đầu trong năm 2022 đạt trên 20%;

- 100% công chức chuyên môn, nghiệp vụ được trang bị máy vi tính làm việc; đảm bảo về hạ tầng mạng, thiết bị tin học phục vụ ứng dụng CNTT tại cơ quan.

- Bồi dưỡng về kỹ năng, công tác an toàn thông tin nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT của xã; nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT trong cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu công việc; 100% công chức được tập huấn về chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT mức độ 2 theo Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh.

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND các cấp, thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật qua Hệ thống thông tin báo cáo của UBND huyện Krông Pắc.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của xã gắn với quá trình cải cách hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, giúp cho người dân và doanh nghiệp làm việc với các cơ quan, đơn vị nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và hiệu quả.

- Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, tạo môi trường làm việc trên mạng diện rộng ổn định giữa các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc, giảm thời gian, chi phí hoạt động của cơ quan nhà nước.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

- Công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Trang Thông tin điện tử của xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.
- Tối thiểu ít nhất có 40% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số xác thực trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính.
- 60% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 40% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến;
- Rà soát, đảm bảo thủ tục hành chính phải được kiểm soát thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và phải được niêm yết công khai, rõ ràng, minh bạch, chính xác và kịp thời. Sử dụng có hiệu quả hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông (iGate).
- Tiếp tục tổ chức kiện toàn bộ máy và xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.
- Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước. Tăng cường ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý, phần mềm xử lý công việc, hệ thống dịch vụ công... nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.
- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc ứng dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết ở mức độ 2, tăng tỷ lệ mức độ 3, mức độ 4.
- Đưa các lĩnh vực ra tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2020 của Chính phủ.
- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng CNTT để giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi trực tiếp đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.
- Rút ngắn từ 60% - 80% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.
- 100% các cuộc họp của UBND xã với huyện thực hiện trực tuyến; thực hiện việc chuyển đổi số theo kế hoạch của UBND huyện Không Pắc.
- Thực hiện có hiệu quả những phần mềm đã được đưa vào ứng dụng trong các cơ quan nhà nước, như: phần mềm một cửa điện tử (iGate), phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành iDesk, quản lý nhân sự, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, quản lý tài

chính...

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật

- 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn; bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc, duy trì, nâng cấp hệ thống máy chủ đặt tại UBND xã đảm bảo mạng máy tính luôn thông suốt.

- Tiếp tục nâng cấp đồng bộ máy tính, mạng LAN, Internet và thiết bị tin học đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT để xây dựng Chính quyền điện tử tại xã.

- Ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử; dịch vụ hành chính công đạt mức độ 4, tăng cường sử dụng chữ ký số trên ứng dụng di động....

- Phối hợp đầu tư xây dựng hệ thống trang thiết bị, phần mềm quản lý và ứng dụng, hạ tầng thông tin mạng kết nối liên thông giữa các ban, ngành của UBND xã với hệ thống dùng chung của huyện và bảo đảm công tác an toàn, an ninh thông tin.

- Phối hợp thiết lập các điểm truy cập, tra cứu thông tin, giao dịch điện tử cho người dân với CQNN, chính quyền các cấp trên nền tảng Chính quyền điện tử của tỉnh.

- Khuyến khích phát triển hệ thống mạng Internet băng thông rộng đến tận thôn, buôn để đảm bảo cho người dân truy cập thông tin, sử dụng các dịch vụ của Chính quyền điện tử và nâng cao khả năng giám sát, phản biện mọi hoạt động của CQNN, chính quyền địa phương.

2. Phát triển các ứng dụng dịch vụ

2.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ cơ quan.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm điều hành đô thị thông minh IOC tỉnh Đắk Lắk, nâng cấp các ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động cơ quan nhà nước như: Phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành, hệ thống hội nghị trực tuyến, văn phòng điện tử...

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nội bộ của cơ quan nhằm tin học hóa toàn diện công tác quản lý, quy trình tác nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ trong mọi lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh việc ký số, gửi/nhận hồ sơ văn bản điện tử trên trục liên thông văn bản Quốc gia và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ của các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công qua bưu chính công ích; triển khai nhân rộng thực hiện điểm mô hình kết hợp Bưu điện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC tại cấp xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dịch vụ công Chứng thực bản

sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và người dân trên địa bàn xã.

2.2. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển hoàn thiện hệ thống Trang thông tin điện tử của xã nhằm tích hợp, công khai, minh bạch mọi thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước phục vụ nhu cầu truy cập thông tin, các giao dịch điện tử và thực hiện chức năng giám sát, phản biện của người dân đối với cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương và đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin theo quy định.

- Triển khai chữ ký số trên nền tảng thiết bị di động để thực hiện thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Triển khai triệt để việc cung cấp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã qua hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử của tỉnh, gắn với thực hiện dịch vụ Bưu chính công ích theo quy định của Chính phủ, UBND tỉnh.

- Triển khai phân hệ đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước, của cán bộ, công chức thực hiện thủ tục hành chính để đảm bảo việc tích hợp thông tin giải quyết thủ tục hành chính công, phục vụ cho công tác quản lý, điều hành và tiến độ công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính công.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chính phủ điện tử (IT Today) và công tác ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

- Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về việc tiếp cận thông tin, thực hiện mọi giao dịch trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và quốc gia thiết thực, hiệu quả trên nền tảng chính quyền điện tử và bảo đảm công tác an toàn thông tin mạng.

3. Bảo đảm an toàn thông tin

- a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và cộng đồng, xã hội.

- Xây dựng các chuyên mục, diễn đàn, hướng dẫn về công tác an toàn, an ninh thông tin mạng trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tổ chức phổ biến chủ đề về an toàn thông tin trong cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức người sử dụng thiết bị, dịch vụ CNTT và có hình thức tuyên truyền tại các điểm sử dụng máy tính truy cập Internet công cộng và các điểm giao dịch tập trung của Chính quyền điện tử.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong UBND xã. Đầu tư mua sắm trang thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt là các máy tính có nối mạng internet, các thiết bị tường lửa (firewall) để ngăn chặn tin tặc (hacker) tấn công vào hệ thống mạng máy chủ của Ủy ban nhân dân xã, nhất là Trang thông tin điện tử của xã.

b) Cập nhật, phát triển các giải pháp công nghệ về bảo mật hệ thống trên các hạ tầng CNTT của xã đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Nâng cấp định kỳ, cập nhật các giải pháp công nghệ bảo mật trên hệ thống CNTT dùng chung, Cổng thông tin điện tử huyện kịp thời, nhằm hạn chế các rủi ro về mất an toàn thông tin.

- Nâng cấp, chuẩn hóa hệ thống mạng nội bộ tại UBND xã để đảm bảo khai thác sử dụng hiệu quả, an toàn thông tin số.

- Triển khai phần mềm phòng, chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018” của Thủ tướng Chính phủ cho thiết bị CNTT trong các cơ quan nhà nước huyện Krông Pắc.

c) Tăng cường các biện pháp chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác an toàn thông tin mạng.

- Trang bị các giải pháp công nghệ đảm bảo các điều kiện chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao năng lực đối với công tác quản lý an toàn thông tin nhằm bảo vệ, ngăn chặn, phát hiện sớm việc truy cập trái phép vào mạng máy tính hay thiết bị lưu trữ dữ liệu và thực hiện loại bỏ yếu tố độc hại ra khỏi hệ thống mạng nội bộ.

- Kiểm tra định kỳ hàng năm về công tác an toàn thông tin trong ứng dụng CNTT; thẩm tra an ninh định kỳ cho hệ thống Trang thông tin điện tử của xã để kịp thời ngăn chặn, xử lý và khắc phục sự cố về bảo mật, đối phó các nguy cơ tấn công mạng.

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Tổ chức cho cán bộ, công chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT.

- 100% cán bộ, công chức của xã đều sử dụng phần mềm mã nguồn mở như: bộ phần mềm văn phòng Openoffice, trình duyệt FireFox, bộ gõ tiếng việt Unikey, đa số đều sử dụng hệ điều hành nguồn mở Ubuntu và ưu tiên phát triển các ứng dụng trên địa bàn xã.

V. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của CNTT đối với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương và hội nhập quốc tế; đề cao trách nhiệm, hành động của từng cán bộ, công chức đối với ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT; phổ biến,

nâng cao nhận thức, trách nhiệm về an toàn thông tin trong cán bộ, công chức và trong cộng đồng, xã hội; phổ cập, sử dụng dịch vụ CNTT trong các giao dịch hành chính công đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào Dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

2. Phát triển các mô hình liên kết giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp có đủ năng lực và điều kiện tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ nhân dân.

- Đẩy mạnh việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tăng tỷ lệ cung cấp và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

3. Giải pháp môi trường chính sách

- Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về CNTT, tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp CNTT lớn cùng tham gia, triển khai các ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước theo hình thức thuê dịch vụ CNTT.

- Xây dựng, triển khai phân loại về cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT của CQNN nhằm đảm bảo về đầu tư, thực hiện tốt các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính cấp xã đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong mọi hoạt động hành chính của chính quyền; đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, ngành về ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý, điều hành công việc hàng ngày.

4. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên kịp thời nguồn ngân sách của xã cho ứng dụng CNTT để phục vụ cải cách hành chính, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã; cung cấp, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Phát triển, mở rộng hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã. Tập huấn chuẩn kỹ năng về sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức.

- Chủ động về ngân sách cho việc đầu tư trang thiết bị tin học, máy vi tính, hạ tầng mạng nội bộ nhằm đảm bảo điều kiện tốt nhất cho ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị .

- Chủ động xây dựng kế hoạch, nguồn kinh phí đảm bảo cho việc ứng dụng và phát triển CNTT tại cơ quan, đơn vị phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ hàng năm.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành về ứng dụng CNTT để tạo môi

trường thuận lợi cho tin học hóa một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong hoạt động của đơn vị.

- Chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử huyện theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

- Nâng cấp hoàn thiện hạ tầng CNTT để triển khai tập trung đồng bộ các ứng dụng về CNTT.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng và phát triển CNTT; xây dựng, phê duyệt ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT hằng năm cho cơ quan, đơn vị mình.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về CNTT cho cán bộ trong cơ quan, đơn vị.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận khác xây dựng các chương trình, tham mưu bố trí kinh phí, nhân lực cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng CNTT, sử dụng các phần mềm hiện hành.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc để xem xét, tháo gỡ; báo cáo Phòng Văn hóa & Thông tin theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Định kỳ hàng quý có báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo kế hoạch gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin.

2. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Quản lý phần mềm Một cửa điện tử liên thông kết hợp cùng đơn vị phát triển phần mềm chỉnh sửa những bất cập bổ sung những thủ tục hành chính còn thiếu

- Tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử liên thông đúng chức trách nhiệm vụ và thời gian quy định

- Tiến hành rà soát lại hệ thống trang thiết bị, các thủ tục hành chính công đề xuất UBND huyện thực hiện nâng cấp, sửa chữa hệ thống từ mức độ 1 lên mức độ 2, 3, và 4.

- Triển khai Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức và đánh giá kết quả làm việc: Tiến hành cập nhật tất cả các hồ sơ của tất cả cán bộ, công chức. Triển khai việc đánh giá kết quả làm việc của CBCC trên hệ thống phần mềm.

3. Tài chính - Kế toán

- Tham mưu cho UBND xã quy định mục chi ngân sách cho sự nghiệp ứng dụng và phát triển CNTT theo quy định tại Điều 63 Luật Công nghệ thông tin; bố trí kinh phí sự nghiệp cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển CNTT, Trang Thông tin điện tử xã

hoạt động theo quy định.

- Tham mưu UBND xã lập dự toán kinh phí hoạt động ứng dụng CNTT trình HĐND xã thông qua. Đánh giá về việc sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng CNTT đúng mục đích, có hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành về tài chính.

4. Các bộ phận chuyên môn khác:

- Thực hiện nghiêm túc việc ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị trong xử lý công việc đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Vụ Bản năm 2023, yêu cầu cán bộ, công chức nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo phản ánh kịp thời để UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện (b/c);
- TT Đảng ủy – HĐND xã (b/c);
- Thành viên UBND xã (t/h);
- Cán bộ, công chức xã (t/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Sáu